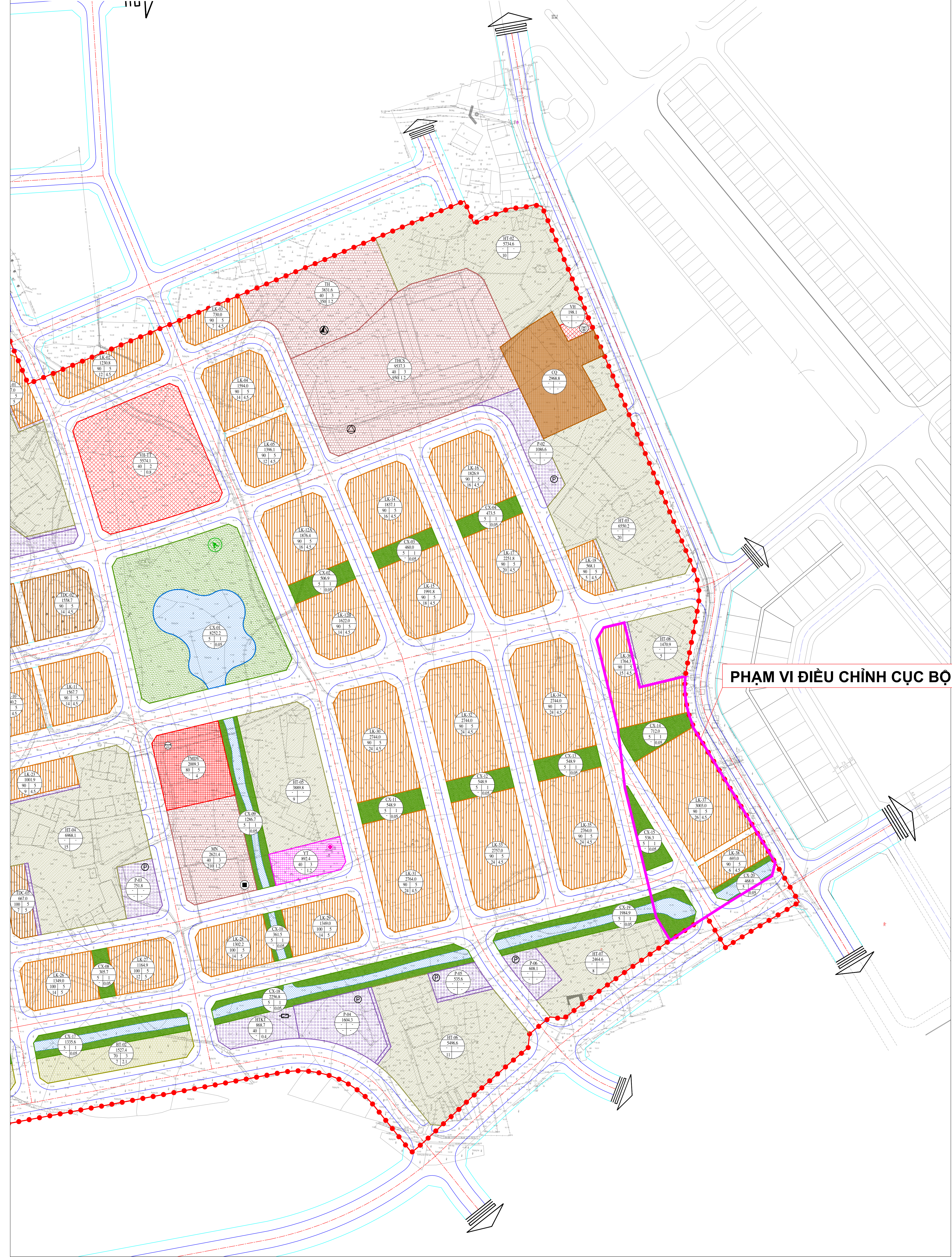
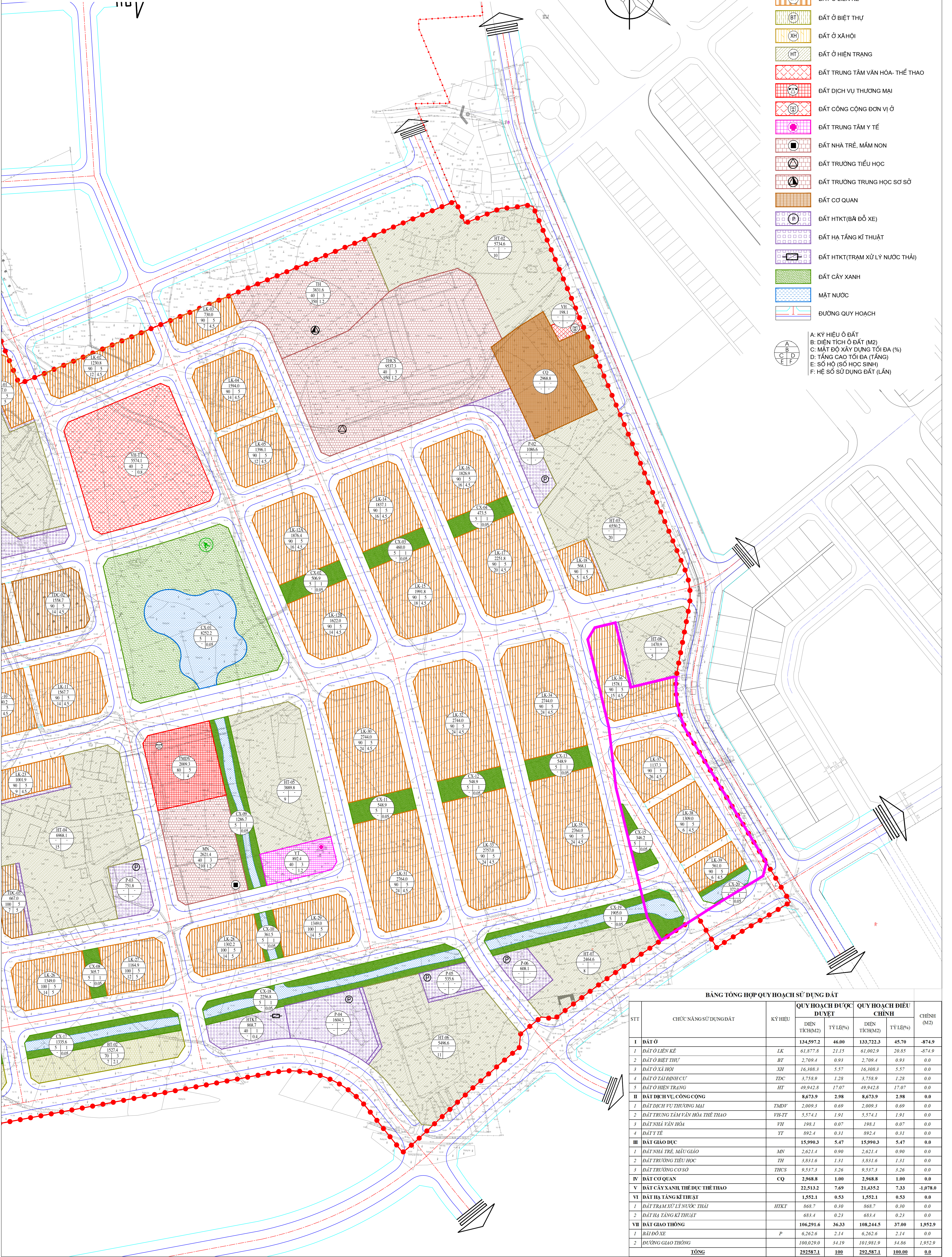


QUY HOẠCH CHI TIẾT
KHU ĐÔ THỊ SỐ 2 BÀ XUYÊN, THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
ĐỊA ĐIỂM: X.BÀ XUYÊN VÀ P.CHÂU SƠN, THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẬT BẢNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐƯỢC DUYỆT



PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

QUY HOẠCH CHI TIẾT
KHU ĐÔ THỊ SỐ 2 BÀ XUYÊN, THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
ĐỊA ĐIỂM: X.BÀ XUYÊN VÀ P.CHÂU SƠN, THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẬT BẢNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU CHỈNH



BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT						
STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	
			DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)
I	ĐẤT Ở		131.977,2	46,00	133.723,3	45,70
1	ĐẤT Ở LIỀN KẾ	LK	91.877,3	21,15	91.802,9	20,85
2	ĐẤT Ở BIỆT THỰ	BT	2.709,4	0,93	2.709,4	0,93
3	ĐẤT Ở XÃ HỘI	XH	16.388,3	5,57	16.388,3	5,57
4	ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG	HT	3.758,9	1,28	3.758,9	1,28
II	ĐẤT DỊCH VỤ CÔNG CỘNG		8.673,9	2,98	8.673,9	2,98
1	ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	TMĐT	2.009,3	0,69	2.009,3	0,69
2	ĐẤT TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO	VHTT	5.574,1	1,91	5.574,1	1,91
3	ĐẤT NHÀ TRƯỞNG TÂM	TH	198,1	0,07	198,1	0,07
4	ĐẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC	TH	892,4	0,31	892,4	0,31
III	ĐẤT GIAO THÔNG		15.990,3	5,47	15.990,3	5,47
1	ĐƯỜNG TẮM VÁN HÓA - THỂ THAO	MT	2.621,4	0,90	2.621,4	0,90
2	ĐƯỜNG TRUNG TÂM	TH	3.831,6	1,31	3.831,6	1,31
3	ĐƯỜNG CỎ SỎ	THCS	9.537,3	3,26	9.537,3	3,26
IV	ĐẤT CƠ QUAN	CQ	2.968,8	1,00	2.968,8	1,00
V	ĐẤT CÂY XANH		22.512,2	7,69	21.435,2	7,33
VI	ĐẤT NHÀ TẮM KẾT THAY		1.552,1	0,53	1.552,1	0,53
1	ĐẤT NHÀ TẮM KẾT THAY	HTKT	368,7	0,13	368,7	0,13
2	ĐẤT NHÀ TẮM KẾT THAY		65,4	0,02	65,4	0,02
VII	ĐẤT GIAO THÔNG		106.291,6	36,33	106.244,5	37,00
1	MÃI ĐÓ XE	P	6.262,6	2,14	6.262,6	2,14
2	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		100.029,0	34,19	100.019,9	34,86
TỔNG			292.587,1	100	292.587,1	100,00